| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 6667/QĐ-UBND | *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 12 năm 2017* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Về kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách thành phố và Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân thành phố năm 2018**

## ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết của Quốc hội: số 48/2017/QH14 của Quốc hội ngày 10 tháng 11 năm 2017 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018; số 49/2017/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2017 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Kết luận số 253-KL/TU ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Thành ủy tại Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa X về tình hình kinh tế - văn hóa - xã hội, ngân sách năm 2017 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố: số 35/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ kinh tế - văn hóa - xã hội năm 2018 và số 27/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 về dự toán và phân bổ ngân sách thành phố năm 2018;

Xét Công văn số 11788/SKHĐT-TH ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về dự thảo Quyết định kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách thành phố và Chương trình công tác năm 2018,

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1. Mục tiêu tổng quát**

Tập trung và tích cực triển khai thực hiện 7 Chương trình đột phá thực hiện Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ thành phố, gắn với việc thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố nhằm nâng cao chất lượng tăng trưởng,

năng lực cạnh tranh của kinh tế thành phố gắn với tái cấu trúc kinh tế theo chiều sâu, chất lượng, hiệu quả; bảo đảm môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, khuyến khích đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp. Tập trung phát triển một số kết cấu hạ tầng đồng bộ trọng điểm gắn với chỉnh trang đô thị, kéo giảm ùn tắc giao thông, tai nạn giao thông, giảm ngập nước, giảm ô nhiễm môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội, chăm lo đời sống nhân dân. Cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính, đẩy nhanh tiến trình xây dựng đô thị thông minh, chính quyền điện tử. Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế.

**Điều 2. Các chỉ tiêu chủ yếu**

1. Tổng sản phẩm nội địa (GRDP) tăng 8,3 - 8,5%.

2. Tỷ trọng đóng góp của yếu tố năng suất tổng hợp (TFP) vào GRDP trên 36%.

3. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 35% GRDP.

4. Thu ngân sách đạt 100% dự toán.

5. Thành lập mới 46.000 doanh nghiệp.

6. Giảm 1% hộ nghèo theo chuẩn Chương trình giảm nghèo bền vững thành phố giai đoạn 2016 - 2020.

7. Tạo việc làm mới cho 130.000 lao động.

8. Tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo nghề đạt 80%.

9. Tỷ lệ thất nghiệp đô thị dưới 3,8%.

10. Diện tích nhà ở xây dựng mới đạt 8 triệu $m^2$.

11. Diện tích nhà ở bình quân đầu người 19,1 $m^2$/người.

12. Đạt 270 phòng học/10.000 dân trong độ tuổi đi học (từ 3 đến 18 tuổi).

13. Đạt 18 bác sỹ/10.000 dân.

14. Đạt 42 giường bệnh/10.000 dân; đạt 45,5 $m^2$ sàn xây dựng/1 giường bệnh.

15. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 85,2%.

16. Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch đạt 100%. Tổng lượng khai thác nước dưới đất giảm 31,2% so với năm 2017.

17. Tỷ lệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt bảo đảm tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

18. Tỷ lệ xử lý nước thải công nghiệp đạt 95%.

19. Tỷ lệ xử lý nước thải y tế đạt 100%.

20. Phấn đấu nâng cao chỉ số xếp hạng năm 2018 về hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số cải cách hành chính (PAR-index) như sau:

- PAPI vào nhóm 16 địa phương dẫn đầu cả nước.
- PCI vào nhóm 5 địa phương dẫn đầu cả nước.
- PAR-index vào nhóm 10 địa phương dẫn đầu cả nước.

**Điều 3.** Các nhiệm vụ cụ thể theo phụ lục Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân thành phố năm 2018 (đính kèm).

**Điều 4. Tổ chức thực hiện**

**1.** Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, doanh nghiệp thuộc thành phố xây dựng kế hoạch hành động cụ thể của ngành, đơn vị; trong đó quy định rõ từng mục tiêu, nhiệm vụ, thời gian và phân công cụ thể lãnh đạo, đơn vị, cán bộ phụ trách, thực hiện; hàng quý có kiểm điểm, đánh giá tình hình và báo cáo theo quy định.

Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tham mưu, bố trí để Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố họp thông qua Kế hoạch, chương trình hoạt động năm 2018 của các doanh nghiệp, các cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc thành phố trong tháng 1 năm 2018.

**2.** Trong quá trình triển khai kế hoạch, yêu cầu Thủ trưởng các sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, doanh nghiệp thuộc thành phố quản lý chú ý tăng cường tính minh bạch, trách nhiệm hoạt động công vụ; kiểm tra, giám sát, đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân; thực hiện cơ chế khen thưởng, kỷ luật kịp thời, nghiêm minh. Chủ động theo dõi, giám sát để đề xuất chính sách phù hợp và linh hoạt; kiến nghị, đề xuất những giải pháp chỉ đạo, điều hành kịp thời, hiệu quả. Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, đề cao vai trò giám sát của nhân dân đối với hoạt động của cán bộ và cơ quan nhà nước. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại, tập trung chỉ đạo giải quyết những kiến nghị chính đáng của doanh nghiệp và nhân dân. Nâng cao vai trò gương mẫu, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành, địa phương, đơn vị.

**3.** Định kỳ hàng tháng, Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức làm việc với Thủ trưởng các sở - ban - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, doanh nghiệp nhà nước thuộc thành phố; hàng quý tổ chức giao ban, làm việc chuyên đề giải quyết các vấn đề cấp bách, phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện Quyết định này. Thủ trưởng các sở - ban - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện, đảm bảo thực hiện đúng tiến độ các nhiệm vụ, chỉ tiêu và công việc được giao; thực hiện

nghiêm chế độ báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 hàng tháng và tháng cuối quý.

**4.** Sở Nội vụ hướng dẫn thang điểm thi đua và chế độ khen thưởng năm 2018 tương ứng với các nhiệm vụ kinh tế - văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, dự toán thu chi ngân sách và của thành phố. Các sở - ban - ngành, quận - huyện tổ chức các phong trào thi đua phù hợp với nội dung Quyết định này.

**5.** Trước ngày 10 tháng 11 năm 2018, các sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các doanh nghiệp và các cơ quan, đơn vị tổ chức sơ kết, tổng kết, kiểm điểm tình hình thực hiện Kế hoạch của cơ quan, đơn vị, địa phương trong năm 2018 và báo cáo kế hoạch năm 2019 cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp kết quả thực hiện Quyết định này, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 20 tháng 11 năm 2018.

**6.** Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các đoàn thể thành phố chỉ đạo tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, phát huy quyền làm chủ các tổ chức xã hội, hiệp hội,... của nhân dân trong mọi lĩnh vực, tạo sự đồng thuận trong xã hội, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội thành phố năm 2018.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 6.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp trực thuộc thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Phong**

# PHỤ LỤC
# CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁCNĂM 2018

*(Ban hành kèm theo Quyết đing5 số 6667/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2017 Của Ủy ban nhân dân thành phố)*

| STT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian trình | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| **I** | **Kinh tế** | | | | |
| 1 | Báo cáo tình hình kinh tế - văn hóa - xã hội và quốc phòng - an ninh quý I; 6 tháng, 9 tháng và các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đến cuối năm 2018 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan | Tháng 3, 6, 9/2018 | |
| 2 | Chỉ thị về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách thành phố và Kế hoạch đầu tư từ ngân sách nhà nước năm 2019 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Sở Tài chính | Tháng 7/2018 | |
| 3 | Báo cáo sơ kết tình hình thực hiện Quyết định số 43/2012/QĐ-UBND ngày 3 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan | Tháng 9/2018 | |
| 4 | Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - văn hóa - xã hội và quốc phòng - an ninh năm 2018; kế hoạch phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội và quốc phòng - an ninh thành phố năm 2019 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan | Tháng 11/2018 | |
| 5 | Báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố năm 2018 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan | Tháng 12/2018 | |
| 6 | Danh mục các dự án nhóm A sử dụng ngân sách của Thành phố theo quy định của Luật Đầu tư công | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các Sở-ngành có dự án thuộc lĩnh vực phụ trách | Quý II/2018 | |
| 7 | Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2018 và dự kiến kế hoạch năm 2019 của Thành phố Hồ Chí Minh | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan | Tháng 11/2018 | |
| 8 | Đề án bổ sung phí mới; tăng mức hoặc tỷ lệ thu phí của 1 loại phí đã được cấp có thẩm quyền quyết định. | Cơ quan quản lý thu phí | Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan | Quý II/2018 | |
| 9 | Đề án thí điểm tăng mức hoặc thuế suất đối với một số hàng hóa chịu thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế bảo vệ môi trường | Cục thuế | Các đơn vị liên quan | Quý III/2018 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 10 | Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách nhà nước định kỳ (quý, 6 tháng, 9 tháng và năm 2018) | Sở Tài chính | Sở - ban - ngành; Ủy ban nhân dân các quận - huyện | Tháng 3, 6, 9, 11/2018 | |
| 11 | Báo cáo ước thực hiện thu chi ngân sách năm 2018 và dự toán thu chi ngân sách năm 2019. Quyết định giao chỉ tiêu dự toán thu chi ngân sách thành phố năm 2019 | Sở Tài chính | Sở - ban - ngành; Ủy ban nhân dân các quận huyện | Tháng 12/2018 | |
| 12 | Báo cáo quyết toán ngân sách thành phố năm 2017 | Sở Tài chính | Sở - ban - ngành; Ủy ban nhân dân các quận huyện | Tháng 12/2018 | |
| 13 | Đề án tăng thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập | Sở Tài chính | Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan | Quý II/2018 | |
| 14 | Phân bổ ngân sách thành phố | Sở Tài chính | | Quý IV/2018 | |
| 15 | Đề xuất bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho ngân sách thành phố (nếu có thu vượt dự toán). | Sở Tài chính | | Hàng năm | |
| 16 | Rà soát tài sản công gắn với tài sản trên đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý trên địa bàn thành phố | Sở Tài chính | Các đơn vị có liên quan | Quý II/2018 | |
| 17 | Đề xuất phương án sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương còn dư | Sở Tài chính | | Quý II/2018 | |
| 18 | Đề án huy động phát hành trái phiếu chính quyền địa phương hàng năm (nếu có) | Sở Tài chính | | Hàng năm | |
| 19 | Đề án "Phát triển xuất khẩu trên địa bàn thành phố giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2030" | Sở Công thương | Các đơn vị có liên quan | Tháng 3/2018 | |
| 20 | Chương trình Bình ổn thị trường năm 2018 và Tết Kỷ Hợi năm 2019 | Sở Công thương | Các đơn vị có liên quan | Năm 2018 | |
| 21 | Chương trình Bình chọn sản phẩm công nghiệp - công nghiệp hỗ trợ tiêu biểu năm 2018 | Sở Công thương | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2018 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 22 | Phương án chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa tại Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các đơn vị có liên quan | Tháng 12/2018 | Chuyển tiếp năm 2017 |
| 23 | Kế hoạch triển khai ISO năm 2018 | Sở Khoa học và Công nghệ | Sở Thông tin và Truyền thông | Quý I/2018 | |
| 24 | Đề án xây dựng Trung tâm thông tin thống kê khoa học công nghệ và Sàn giao dịch công nghệ | Sở Khoa học và Công nghệ | Các Sở ngành liên quan | Quý II/2018 | |
| 25 | Kế hoạch tổ chức "Tuần lễ Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh năm 2018" | Sở Khoa học và Công nghệ | Các Sở ngành liên quan | Quý III/2018 | |
| 26 | Đề án nâng cấp không gian hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh (Sihub) | Sở Khoa học và Công nghệ | Các Sở ngành liên quan | Quý IV/2018 | |
| 27 | Đề án xây dựng Công viên phần mềm Quang Trung 2 | Sở Thông tin và Truyền thông | Các Sở - ngành; Ủy ban nhân dân quận - huyện; các viện, trường, hiệp hội | Quý I/2018 | Chuyển từ năm 2017 |
| 28 | Nghiên cứu tìm cơ chế chính sách về tài chính cho các cơ quan báo chí Thành phố (cơ chế tự chủ tài chính) | Sở Thông tin và Truyền thông | Các Sở ngành có liên quan | Quý IV/2018 | |
| 29 | Xây dựng các ki ốt bán báo (hỗ trợ các cơ quan báo chí trong công tác phát hành | Sở Thông tin và Truyền thông | Các Sở ngành có liên quan | Quý IV/2018 | |
| 30 | Tổ chức điểm đến cho các nhà đầu tư nước ngoài tìm hiểu về điều kiện môi trường đầu tư Thành phố tại vị trí 92 - 96 Nguyễn Huệ, Q1 | Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư | Các tổ chức xúc tiến trong và ngoài nước, các sở ngành liên quan | Tháng 2/2018 | |
| 31 | Hội nghị gặp gỡ giữa Lãnh đạo Thành phố Hồ Chí Minh và Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài | Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư | Sở Ngoại vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư | Tháng 3/2018 | |
| 32 | Chương trình khảo sát sản phẩm trái cây vào Dubai | Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư | Đại sứ quán Việt Nam tại Dubai, các tổ chức xúc tiến tại Dubai | Tháng 3/2018 | |
| 33 | Chương trình xúc tiến thương mại vào thị trường Hồng Kông | Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư | Văn phòng đại diện Công ty quảng cáo truyền thông và triển lãm | Tháng 4/2018 | |
| 34 | Chương trình xúc tiến thương mại vào thị trường Myanmar | Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư | Đại sứ quán Việt Nam tại Myanmar, các sở-ngành, Hiệp hội ngành nghề có liên quan tại Thành phố | Tháng 4/2018 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 35 | Chương trình xúc tiến đầu tư vào thị trường Nhật Bản | Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư | Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản; các sở-ngành, Hiệp hội ngành nghề có liên quan tại Thành phố | Tháng 4/2018 | |
| 36 | Chương trình xúc tiến đầu tư vào thị trường Hàn Quốc | Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư | Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc; các sở-ngành, Hiệp hội ngành nghề có liên quan tại Thành phố | Tháng 5/2018 | |
| 37 | Chương trình xúc tiến thương mại vào thị trường Lào | Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư | Cục Kinh tế - Bộ Quốc phòng | Tháng 7/2018 | |
| 38 | Chương trình xúc tiến đầu tư vào thị trường Hoa Kỳ | Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư | Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ; các tổ chức xúc tiến tại Hoa Kỳ | Tháng 7/2018 | |
| 39 | Tổ chức Hội chợ triển lãm vật liệu xây dựng và trang trí nội thất giữa Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh/thành phía Nam | Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư | Các Sở - ngành liên quan | Tháng 9/2018 | Chuyển từ năm 2017 |
| 40 | Diễn đàn Xuất khẩu 2018 | Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư | Các Sở - ngành Thành phố | Tháng 9/2018 | |
| 41 | Chương trình xúc tiến thương mại và đầu tư vào thị trường Pháp | Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư | Đại sứ quán Việt Nam tại Pháp | Tháng 9/2018 | |
| 42 | Tuần lễ sản phẩm Thành phố Hồ Chí Minh - ASEAN | Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư | Các Sở - ngành Thành phố | Tháng 10/2018 | |
| 43 | Chương trình xúc tiến thương mại vào thị trường Campuchia | Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư | Đại sứ quán Việt Nam tại Campuchia, các Sở-ngành, Hiệp hội ngành nghề có liên quan tại Thành phố | Tháng 10/2018 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 44 | Triển lãm ngành Công nghiệp hỗ trợ Thành phố Hồ Chí Minh | Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư | Tổ chức Xúc tiến Mậu dịch Nhật Bản (JETRO) | Tháng 10/2018 | |
| 45 | Hội nghị Xúc tiến đầu tư vào Thành phố Hồ Chí Minh | Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư | Các Sở ngành có liên quan | Tháng 10/2018 | |
| 46 | Chương trình xúc tiến đầu tư tại thị trường Cuba - Mexico | Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư | Đại sứ quán Việt Nam tại Cuba-Mexico; các tổ chức xúc tiến tại Cuba-Mexico | Tháng 11/2018 | Chuyển từ năm 2017 |
| 47 | Hội chợ Nông nghiệp Công nghệ cao và Công nghiệp Thực phẩm 2018 | Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư | Các Sở - ngành Thành phố | Tháng 11/2018 | |
| 48 | Chương trình xúc tiến thương mại và đầu tư vào thị trường Nga | Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư | Đại sứ quán Việt Nam tại Ý, các sở-ngành, Hiệp hội ngành nghề có liên quan tại Thành phố | Tháng 11/2018 | |
| 49 | Ngày hội cá cảnh Thành phố Hồ Chí Minh 2018 | Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư | Các Sở - ngành Thành phố | Tháng 11/2018 | |
| 50 | Đề xuất ứng vốn ngân sách thành phố thực hiện các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng quan trọng trên địa bàn thành phố thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương. Trước mắt, đề xuất phương án triển khai đường Vành đai 3 bằng chuyển đổi vốn và hợp tác công tư. | Sở Giao thông vận tải | Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan | Tháng 5 năm 2018 | |
| **II** | **Văn hóa - xã hội** | | | | |
| 1 | Đề án đăng cai SEA GAMES 31 năm 2018 tại Thành phố | Sở Văn hóa và Thể thao | Các Sở-ban-ngành đoàn thể và Ủy ban nhân dân quận-huyện | Quý I/2018 | |
| 2 | Quy hoạch phát triển ngành Văn hóa đến năm 2030 | Sở Văn hóa và Thể thao | Các Sở-ban-ngành đoàn thể và Ủy ban nhân dân quận-huyện | Quý IV/2018 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3 | Chương trình kết nối hệ thống thông tin quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế qua mạng điện tử | Sở Y tế | Các Sở-ngành, Ủy ban nhân dân quận-huyện có liên quan | Quý IV/2018 | Chuyển từ năm 2017 |
| 4 | Kế hoạch thực hiện Chương trình giáo dục nghề nghiệp năm 2018 | Sở Lao động Thương binh và Xã hội | Các đơn vị có liên quan | Quý I/2018 | |
| 5 | Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn Thành phố năm 2018 | Sở Lao động Thương binh và Xã hội | Các đơn vị có liên quan | Quý I/2018 | |
| 6 | Kế hoạch Đào tạo nghề nghiệp và tạo việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù tại Thành phố Hồ Chí Minh | Sở Lao động Thương binh và Xã hội | Các đơn vị có liên quan | Quý II/2018 | |
| 7 | Kế hoạch rà soát, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho thanh niên giai đoạn 2018 – 2020 | Sở Lao động Thương binh và Xã hội | Các đơn vị có liên quan | Quý II/2018 | |
| 8 | Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật để đào tạo trình độ sơ cấp cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội | Sở Lao động Thương binh và Xã hội | Các đơn vị có liên quan | Quý III/2018 | |
| 9 | Triển khai thực hiện chương trình điều trị nghiện bằng thuốc thay thế và thuốc đối kháng tại các cơ sở cai nghiện ma túy (2016-2020) | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | Các đơn vị có liên quan | Quý I/2018 | |
| 10 | Sơ kết 03 năm thực hiện Quyết định số 6045/QĐ-UBND ngày 12/12/2014 về Đề án "đưa người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định vào Cơ sở xã hội trên địa bàn thành phố" | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | Các đơn vị có liên quan | Quý I/2018 | |
| 11 | Kiểm tra rà soát những khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách pháp luật và báo cáo, đề xuất trong quá trình triển khai thực hiện | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | Sở Tư pháp | Quý IV/2018 | |
| 12 | Sơ kết 03 năm thực hiện Quyết định số 2245/QĐ-UBND ngày 09/5/2014 về thực hiện Đề án "Đổi mới công tác cai nghiện ma túy ở Việt Nam đến năm 2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh" | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | Các đơn vị có liên quan | Quý IV/2018 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 13 | Trình Lãnh đạo Thành phố thăm người cao tuổi nhân ngày Người cao tuổi Việt Nam (06/6/2018) và nhân dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019 | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | Các đơn vị có liên quan | Tháng 5 và tháng 12/2018 | |
| 14 | Kế hoạch tổ chức "Tháng hành động vì Người cao tuổi trên địa bàn Thành phố" năm 2018 | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | Các đơn vị có liên quan | Quý III/2018 | |
| 15 | Phương án thực hiện chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng qua hệ thống bưu điện | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | Các đơn vị có liên quan | Quý III/2018 | |
| 16 | Trình Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận chủ trương tổ chức Hội trại Người khuyết tật năm 2018 tại Khu du lịch văn hóa Suối Tiên | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | Các đơn vị có liên quan | Quý III/2018 | |
| 17 | Tổ chức thăm và tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán và ngày Thương binh liệt sĩ 27/7 cho các đối tượng chính sách có công | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | Ủy ban nhân dân 24 quận-huyện | Quý II/2018 | |
| 18 | Tổ chức viếng Nghĩa trang Thành phố nhân dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất, ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước 30/4 và ngày Thương binh liệt sĩ 27/7 | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | Ủy ban nhân dân 24 quận-huyện | Quý II và quý III/2018 | |
| 19 | Tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Nghị định số 31/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 về quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | Các đơn vị có liên quan | Quý III/2018 | |
| 20 | Kế hoạch tổ chức "Tháng hành động về An toàn vệ sinh lao động" lần 2 năm 2018 | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | Các đơn vị có liên quan | Quý I/2018 | |
| 21 | Kế hoạch triển khai thực hiện thu thập và xử lý thông tin cung, cầu lao động trên địa bàn thành phố giai đoạn 2016 - 2020 (Theo Thông tư số 27/2015/TT-BLĐTBXH ngày 24/7/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động) và tổ chức thực hiện định kỳ hàng năm | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | Các đơn vị có liên quan | Năm 2018 | |
| 22 | Kế hoạch triển khai công tác hỗ trợ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài đối với người lao động là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ bị thu hồi đất nông nghiệp, thân nhân của người có công với cách mạng | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | Các đơn vị có liên quan | Năm 2018 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 23 | Nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố về quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập theo Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | Các đơn vị có liên quan | Quý II/2018 | |
| 24 | Quyết định ban hành quy chế quản lý kinh phí chi thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | Các đơn vị có liên quan | Quý II/2018 | |
| 25 | Nghị quyết về việc điều chỉnh, bổ sung một số chế độ trợ cấp đối với công chức, viên chức, người lao động tại các Cơ sở bảo trợ xã hội do Sở Lao động – Thương binh và Xã hội quản lý | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | Các đơn vị có liên quan | Quý III/2018 | |
| 26 | Tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Chương trình hành động số 28-CTrHĐ/TU ngày 08 tháng 11 năm 2012 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 01 tháng 6 năm 2012 của Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về một số vấn đề chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020 | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | Các đơn vị có liên quan | Quý I/2018 | |
| 27 | Tổ chức Hội nghị sơ kết năm 2017 về Đề án Quan hệ lao động giai đoạn (2014 – 2020) | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | Các đơn vị có liên quan | Tháng 5/2018 | |
| 28 | Xây dựng "Quy chế phối hợp điều tra tai nạn lao động chết người và tai nạn lao động khác có dấu hiệu tội phạm xảy ra trên địa bàn thành phố" | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | Các đơn vị có liên quan | Quý II/2018 | |
| 29 | Xây dựng Kế hoạch triển khai đề án "Nâng cao năng lực thanh tra Ngành Lao động -- Thương binh và Xã hội". | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | Các đơn vị có liên quan | Quý III/2018 | |
| 30 | Xây dựng Kế hoạch "Tập huấn nâng cao năng lực cán bộ giảm nghèo và Tổ tự quản giảm nghèo" | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | Các đơn vị có liên quan | Quý II/2018 | |
| 31 | Sơ kết, tổng kết đánh giá các nội dung triển khai thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | Các đơn vị có liên quan | Quý IV/2018 | |
| 32 | Xây dựng hạ tầng cơ sở dữ liệu truyền thông đa phương tiện dùng chung cho các cơ quan báo chí | Sở Thông tin và Truyền thông | Các Sở ngành có liên quan | Quý IV/2018 | |
| 33 | Thành lập Trung tâm báo chí thành phố Hồ Chí Minh | Sở Thông tin và Truyền thông | Các Sở ngành có liên quan | Quý IV/2018 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| **III** | **Đô thị - Môi trường** | | | | |
| 1 | Chương trình phát triển nhà ở Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025 | Sở Xây dựng | Các Sở ngành liên quan | Quý II/2018 | Chuyển từ năm 2017 |
| 2 | Chương trình phát triển đô thị Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025 | Sở Xây dựng | Các Sở ngành liên quan | Quý IV/2018 | Chuyển từ năm 2017 |
| 3 | Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 | Sở Xây dựng | Các Sở ngành liên quan | Quý II/2018 | Chuyển từ năm 2017 |
| 4 | Xây dựng quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các đơn vị có liên quan | Quý I/2018 | |
| 5 | Xây dựng quy định về thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các đơn vị có liên quan | Quý IV/2018 | |
| 6 | Xây dựng quy định quản lý nghĩa trang trên địa bàn thành phố | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các đơn vị có liên quan | Quý IV/2018 | |
| 7 | Xây dựng quy định hệ số điều chỉnh giá đất nông nghiệp khu vực để tính bồi thường, hỗ trợ các dự án trên địa bàn Thành phố | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các đơn vị có liên quan | Quý I/2018 | |
| 8 | Xây dựng quy định về trình tự thủ tục xác định phương án giá đất, phương án hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ, giá chuyển nhượng nền đất, giá thuê căn hộ chung cư tái định cư để triển khai thực hiện | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các đơn vị có liên quan | Quý I/2018 | |
| 9 | Xây dựng quy chế phối hợp thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các đơn vị có liên quan | Quý I/2018 | |
| 10 | Xây dựng quy định về các yêu cầu cơ bản và đặc tính kỹ thuật của hệ thống quan trắc nước thải, khí thải động, liên tục | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các đơn vị có liên quan | Quý II/2018 | |
| 11 | Xây dựng bộ đơn giá hoạt động quan trắc và phân tích môi trường trên địa bàn TP.HCM theo thông tư 20/2017/TT-BTNMT | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các đơn vị có liên quan | Quý II/2018 | |
| 12 | Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các đơn vị có liên quan | Quý III/2018 | |
| 13 | Xây dựng danh mục các chương trình thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn Thành phố năm 2018 | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các đơn vị có liên quan | Quý II/2018 | |
| 14 | Danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa từ 10 ha trở lên phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa đã được cấp có thẩm quyền quyết định | Sở Tài nguyên và Môi trường | Ủy ban nhân dân quận-huyện | Tháng 5/2018 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| **IV** | **Cải cách hành chính** | | | | |
| 1 | Đề án phân cấp ủy quyền cho các sở-ngành, quận-huyện | Sở Nội Vụ | Các sở-ngành, Ủy ban nhân dân quận-huyện | Quý I/2018 | |
| 2 | Đề án kiện toàn các Ban Quản lý dự án | Sở Nội vụ | Các Ban Quản lý | Quý II/2018 | |
| 3 | Tổng kết đánh giá mô hình tổ chức và hoạt động của Ấp, Khu phố, Tổ Nhân dân, Tổ Dân phố | Sở Nội Vụ | Các Sở-ngành, Ủy ban nhân dân quận-huyện | Quý II/2018 | |
| 4 | Biên soạn lịch sử 70 năm Chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh | Sở Nội Vụ | Các sở, ngành liên quan; các Ban Thành ủy; Phó GS-TS Phan Xuân Biên | Quý II/2018 | Chuyển từ năm 2017 |
| 5 | Dự án số 513/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về "Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng CSDL về địa giới hành chính" tại Thành phố Hồ Chí Minh | Sở Nội Vụ | Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân quận-huyện; các Sở-ngành liên quan | Quý IV/2018 | Chuyển từ năm 2017 |
| 6 | Tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố căn cứ vào Nghị quyết số 54/2017/QH1 của Quốc hội để tham mưu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành văn bản mới cho phù hợp với việc thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố | Sở Tư pháp | Các Sở-ngành liên quan | Công việc thường xuyên | |
| 7 | Đề án "Xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý" đến năm 2021 | Sở Tư pháp | Hội Luật gia Thành phố, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Đoàn Luật sư Thành phố, Hội Công chứng Thành phố và các tổ chức hành nghề luật | Quý III/2018 | |
| 8 | Phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố giai đoạn 2017 - 2020 | Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp | Sở Tài chính, các cơ quan liên quan | Quý I/2018 | |
| 9 | Đề án sắp xếp tổ chức, điều chỉnh tên gọi, chức năng, nhiệm vụ các phòng thuộc các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố. | Sở Nội vụ | Các sở ngành liên quan | Tháng 4/2018 | |